

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 26 - 02 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Thước

Ông Đỗ Đức Từ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 09/TB-TA ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn N – sinh năm 1957, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xóm N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị X (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị V và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Ngày 29 tháng 9 năm 1983, Công an huyện A bắt về hành vi " Trộm cắp tài sản của công dân"; tại bản án số 240/2011/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số 540/2011/HSPT ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Tòa Phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội "Giết người"; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 22 tháng 8 năm 2019, chuyển tạm giam ngày 26 tháng 8 năm 2019; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Lê Đức C; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn P, anh Bùi Ngọc Q1; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 55 phút ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại xóm N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, Tổ Công tác của Công an thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn N đang có hành vi bán trái phép chất ma túy. Tổ Công tác đã thu giữ trên tay N số tiền 200.000đồng, thu tại chỗ ngồi của N 10 túi nilon kích thước 1x2cm và 05 túi nilon kích thước 2x2cm đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT).

Khám xét chỗ ở của Bùi Văn N, Tổ công tác thu giữ 01 túi nilon kích thước 12x9cm (mẫu KX1), 02 túi nilon kích thước 9x7cm (mẫu KX2, KX3) bên trong đều chứa tinh thể màu trắng. Thu giữ của Bùi Văn N 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Iphone, 01 cân điện tử màu trắng đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 451/KLGĐ(Đ6) ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận:

- Tinh thể màu trắng của mẫu QT gửi giám định là ma túy có khối lượng 5,0281 gam là loại: Methamphetamine
- Tinh thể màu trắng của mẫu số KX1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 11,9911 gam là loại: Methamphetamine
- Tinh thể màu trắng của mẫu số KX2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 2,6459 gam là loại: Methamphetamine
- Tinh thể màu trắng của mẫu số KX3 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,1235 gam là loại: Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Văn N khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy sử dụng, Bùi Văn N đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Buổi chiều ngày 10 tháng 8 năm 2019, bị cáo đến khu vực đường tàu T, quận L, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) 7.500.000đồng ma túy rồi mang về nhà, dùng cân điện tử chia nhỏ vào các túi nilon để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 22 tháng 8 năm 2019, Bùi Văn N đang ở nhà thì có hai người đàn ông không quen biết (sau này bị cáo được biết tên là C1 và Lê Đức C) đứng cạnh cửa sổ nhà bị cáo. C1 hỏi mua 200.000đồng ma túy đá của bị cáo; bị cáo đồng ý bán cho C1, khi vừa cầm tiền do C1 trả thì bị Công an bắt quả tang, C1 bỏ chạy thoát

còn Lê Đức C bị giữ lại chứng kiến việc Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N khai nhận như nội dung trên. Ngoài bị cáo ra, không còn ai khác có liên quan hoặc cùng tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy tại nhà bị cáo.

Công bố lời khai người làm chứng, người chứng kiến có nội dung như bị cáo Bùi Văn N đã khai nhận tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 12 đến 13 năm tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn N từ 10 đến 20 triệu đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì mẫu vật; 01 cân tiểu ly

Tịch thu sung công số tiền 200.000đồng đã thu giữ trong vụ án

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Iphone nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Văn N đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng lập vào hồi 13 giờ 05 phút ngày 22 tháng 8 năm 2019, phù hợp với Bản kết luận giám định số 451/KLGĐ(Đ6) ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên C và tàng trữ trái phép 20,7886 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời bị phát hiện, bắt quả tang vào hồi 12 giờ 55 phút ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại nhà Bùi Văn N ở xóm N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

[3] Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ thì Methamphetamine có số thứ tự 323 thuộc danh mục II - Danh mục các chất ma túy.

[4] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[5] Khối lượng methamphetamine bị thu giữ trong vụ án của bị cáo Bùi Văn N là 20,7886 gam nên hành vi của bị cáo Bùi Văn N vi phạm điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự "*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*".

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Tại Lý lịch bị can do Công an thành phố Hải Phòng lập ngày 26 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bản thân bị cáo có 02 tiền án. Tuy nhiên tài liệu có trong hồ sơ không đủ cơ sở xác định, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Do vậy, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xác định bị cáo có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" và có 01 tiền án về tội "Giết người"; cả tiền án và tiền sự của bị cáo đều đã được xóa nên bị cáo Bùi Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra ăn năn, hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo Bùi Văn N có anh trai Bùi Văn A là liệt sỹ, hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về mức hình phạt:

[10] Bị cáo có nhân thân xấu và lượng ma túy tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời là 20,7886 gam nên phải áp dụng hình phạt tù ở mức cuối của khung hình phạt là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự người phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng để sung vào công quỹ nhà nước. Xét hoàn cảnh gia đình, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện nên phạt bị cáo Bùi Văn N 10.000.000đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[12] Trong vụ án, Cơ quan Điều tra đã thu giữ 20,7886 gam Methamphetamine; 01 cân tiểu ly; 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Iphone và số tiền 200.000đồng.

[13] Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 01 cân tiểu ly là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với số tiền 200.000đồng là tài sản có được do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

[16] Đối với 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động Iphone là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo.

- Về những vấn đề khác:

[17] Ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy vào ngày 22 tháng 8 năm 2019 bị phát hiện, bắt quả tang, Bùi Văn N còn khai nhận, trước khi bị bắt đã bán ma túy đã được khoảng 04 tháng, mỗi ngày bán cho từ 05 đến 07 người nhưng không rõ đã bán cho ai. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo bán ma túy hai lần trở lên. Vì vậy, đối với hành vi bán ma túy trước đó, Cơ quan điều tra sẽ làm rõ, xử lý sau.

[18] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn N và người đàn ông tên C1 mua ma túy của bị cáo do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[19] Đối với Lê Đức C là người đã đi cùng với đối tượng tên C1 nhưng không biết mục đích của C1 đến mua ma túy của bị cáo Bùi Văn N nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Lê Đức C là có căn cứ.

[20] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn N 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù của bị cáo Bùi Văn N tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn N 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì của mẫu vật giám định của Phòng PC09 - CATP số 451/2019.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng đã thu giữ.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone màu trắng, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn N.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 6 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch